

Số: 32 /QĐ-CAT-QLHC

An Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh An Giang

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 7648/QĐ-BCA-V19 ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về Ban hành Quy định chế độ kiểm tra, báo cáo công tác rà soát thủ tục hành chính và hướng dẫn niêm yết công khai thủ tục hành chính, nội dung và địa chỉ tiếp nhận phản án, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong Công an nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06 ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành, 10 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ 06 thủ tục hành

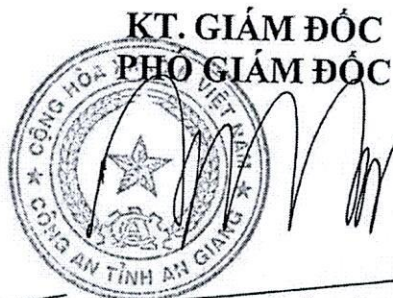
chính trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh (có danh mục, nội dung cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Thủ trưởng các đơn vị thuộc Công an tỉnh, Trưởng Công an các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cục C06 - BCA (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Giám đốc CAT (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, QLHC(Đ1), Th(13).



Đại tá Bùi Tấn Ân

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG VÀ BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC
ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-CAT-QLHC
Ngày 06 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Công an tỉnh)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp xã				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. - Hướng dẫn số 08/HD-BCA-C06 ngày 17/02/2025 của Bộ Công an.	Định danh và xác thực điện tử	Công an xã, phường, đặc khu (viết gọn là Công an cấp xã)

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
2	Khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
3	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

4	Khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
5	Mở khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

B. Thủ tục hành chính cấp xã

1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
2	Khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
3	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
4	Khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã
5	Mở khóa căn cước điện tử	- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp xã

3. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
-----	------------------------	---------------------------	----------	-------------------

A. Thủ tục hành chính cấp huyện

1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện
2	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện
3	Khóa tài khoản định danh điện tử	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện
4	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện
5	Khóa căn cước điện tử	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện
6	Mở khóa căn cước điện tử	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.	Định danh và xác thực điện tử	Công an cấp huyện

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN TỈNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Thủ tục: Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

(1) Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hoặc người được người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu ủy quyền sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình đăng nhập Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), cung cấp các thông tin theo hướng dẫn và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức sau khi được sự đồng ý của toàn bộ người đại diện theo pháp luật khác của tổ chức (nếu có).

(2) Trường hợp người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ tại Công an cấp xã thì thực hiện kê khai Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

Bước 3. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin về cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Trường hợp thông tin về cơ quan, tổ chức chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì thông báo cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ biết và thực hiện xác minh thông tin về cơ quan, tổ chức. Kết quả xác minh đề nghị thông báo lại cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử biết để quyết định việc cấp, không cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã;
- Qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID);
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác thực về tổ chức đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;
- Không quá 15 ngày với trường hợp thông tin cần xác minh về tổ chức không có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Hướng dẫn số 08/HD-BCA-C06 ngày 17/02/2025 của Bộ Công an về việc phân cấp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến khi không tổ chức Công an cấp huyện.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước.

Bước 1: Công dân đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử; in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân trực tiếp đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu).

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam” cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân có thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước còn hiệu lực; không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước đã hết hiệu lực.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Khóa tài khoản định danh điện tử

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tổ tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử theo mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử tới Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có);

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Mở khóa tài khoản định danh điện tử

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tổ tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thẻ bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Khóa căn cước điện tử

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm

theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị khóa căn cước điện tử đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và công dân. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị khóa căn cước điện tử của mình;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân có căn cước điện tử;
- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và chủ thể bị khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Mở khóa căn cước điện tử

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về

trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị mở khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị mở khóa căn cước điện tử của mình;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân đang bị khóa căn cước điện tử.

- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

B. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước.

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử.

từ mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân trực tiếp đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu).

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam” cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân có thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước còn hiệu lực.

- Không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước đã hết hiệu lực.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Khóa tài khoản định danh điện tử

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, Công an cấp xã nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp xã chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.4. *Thời hạn giải quyết*: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

2.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

2.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. *Phí, lệ phí*: Không.

2.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không.

2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Mở khóa tài khoản định danh điện tử

3.1. *Trình tự thực hiện*:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, Công an cấp xã nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp xã chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Khóa căn cước điện tử

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị khóa căn cước điện tử đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Công an cấp xã nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp xã, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và công dân. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;
- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị khóa căn cước điện tử của mình;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân có căn cước điện tử;
- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị khóa căn cước điện tử và chủ thể bị khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Mở khóa căn cước điện tử

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị mở khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm

quyền, Công an cấp xã nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp xã, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú;

- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị mở khóa căn cước điện tử của mình;

- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân đang bị khóa căn cước điện tử.

- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử theo mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

5.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không.

5.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

PHẦN III. CÁC BIỂU MẪU, TỜ KHAI

1. Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài) (*mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử*).

2. Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (dùng cho cơ quan, tổ chức) (*mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử*).

3. Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (*mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử*).

4. Tờ khai đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (*mẫu XT01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử*).

5. Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (*mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử*).

6. Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (*mẫu XT03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử*).